

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**
Số: 05 /2019/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Sóc Trăng, ngày 11 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định đơn giá hoạt động quan trắc tự động liên tục
môi trường nước mặt lục địa và môi trường không khí
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 18/2010/TT-BTNMT ngày 04 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về định mức sử dụng diện tích nhà xưởng, thiết bị và biên chế cho Trạm quan trắc môi trường;

Căn cứ Thông tư số 41/2014/TT-BTNMT ngày 24 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc, phụ cấp lưu động và phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với viên chức quan trắc tài nguyên môi trường; điều tra cơ bản tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 56/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quan trắc tài nguyên môi trường;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đơn giá hoạt động quan trắc tự động liên tục môi trường nước mặt lục địa và môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

1. Phạm vi điều chỉnh: Đơn giá này áp dụng cho các trạm quan trắc tự động liên tục môi trường nước mặt lục địa và môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động quan trắc tự động phục vụ công tác quản lý môi trường có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 02 năm 2019.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện đơn giá hoạt động quan trắc tự động liên tục môi trường nước mặt lục địa và môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng theo Quyết định này và các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 17/2

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- HTĐT: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT, KT. *(Lb)*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hiếu



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Đơn giá hoạt động quan trắc tự động liên tục môi trường nước mặt lục địa
và môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: Q5 /2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

1. Đơn giá hoạt động quan trắc môi trường nước mặt tự động liên tục

STT	Mã hiệu	Thông số quan trắc	Đơn giá (đồng/trung bình ngày)
1	NMC1a	Nhiệt độ	222.500
2	NMC1b	pH	222.500
3	NMC1c	ORP	222.500
4	NMC2	Ôxy hoà tan (DO)	236.700
5	NMC3	Độ dẫn điện (EC)	236.400
6	NMC4	Độ đục	345.000
7	NMC5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	294.400
8	NMC6	Amoni (NH_4^+)	311.800
9	NMC7	Nitrat (NO_3^-)	385.800

2. Đơn giá hoạt động quan trắc môi trường không khí tự động liên tục

STT	Mã hiệu	Thông số quan trắc	Đơn giá (đồng/trung bình ngày)
1	KKC1a	Nhiệt độ	142.300
2	KKC1b	Độ ẩm	142.300
3	KKC1c	Tốc độ gió	142.300
4	KKC1d	Hướng gió	142.300
5	KKC1đ	Bức xạ mặt trời	142.300
6	KKC1e	Áp suất khí quyển	142.300
7	KKC2a	Bụi TSP	222.200
8	KKC2b	Bụi PM 10	222.200
9	KKC2c	Bụi PM 2.5	222.200
10	KKC3a	Khí NO	424.600

STT	Mã hiệu	Thông số quan trắc	Đơn giá (đồng/trung bình ngày)
11	KKC3b	NO ₂	424.600
12	KKC3c	NO _x	424.600
13	KKC4	SO ₂	356.500
14	KKC5	CO	387.700
15	KKC6	O ₃	223.300

Ghi chú: Đơn giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT), chi phí đi lại, vận chuyển (người và thiết bị) từ đơn vị quan trắc đến địa bàn quan trắc và trở về sau khi kết thúc công việc./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Hiếu